

Quản lý kiến trúc cảnh quan



TRONG QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN

TS.KTS. PHẠM ANH TUẤN

Trưởng bộ môn Kiến trúc cảnh quan - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội - Chủ tịch Chi hội KTS Cảnh quan Việt Nam

LANDSCAPE ARCHITECTURE MANAGEMENT IN RURAL CONSTRUCTION PLANNING

Landscape architecture management in rural areas in Vietnam currently does not meet the local socio-economic development requirements. Rural construction planning projects have not really been paid attention. They mostly focus on solving several issues, such as: land use planning, the need to develop functional areas such as housing, production areas, state management buildings, technical and social infrastructure based on technical and economic indicators in legal documents. The process of planning and implementing planning projects is contributing significantly to the phenomenon of assimilating architectural forms and landscape architectural spatial forms for rural areas towards urban development, regardless of the unique values of nature, spatial structure and indigenous culture. Ancient architectural buildings, monuments, and heritage sites have not received proper attention; They gradually lose their roles and values in today's cultural and spiritual life. The cultural value and characteristics of traditional rural landscape architecture have been gradually disappearing over time. Firstly, the paper investigates the current status of landscape architecture management in rural construction planning. Finally, the article proposes some solutions to improve the quality of rural landscape architecture management, preserving and promoting the value of cultural heritage and natural characteristics of each locality in Vietnam.

Keywords: Landscape architecture management, Rural construction planning, Preserving, Promoting values, Cultural heritage, Natural features.

Quản lý kiến trúc cảnh quan tại các vùng nông thôn nước ta hiện chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của các địa phương. Công tác quy hoạch xây dựng chưa thực sự được chú trọng, các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn đa phần tập trung giải quyết các vấn đề về quy hoạch sử dụng đất, nhu cầu phát triển các khu chức năng như ở, sản xuất, hệ thống các công trình quản lý nhà nước, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội dựa theo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong các văn bản quy phạm pháp luật. Quá trình quy hoạch và thực hiện các đồ án quy hoạch đang góp phần không nhỏ vào hiện tượng đồng hoá hình thức kiến trúc và hình thái không gian kiến trúc cảnh quan cho các vùng nông thôn theo hướng phát triển đô thị, bất chấp các giá trị đặc trưng về tự nhiên, cấu trúc không gian và văn hoá bản địa khác biệt giữa chúng. Các công trình kiến trúc cổ, công trình di tích, di sản chưa được quan tâm đúng mức và dần mất đi vai trò và giá trị trong đời sống văn hoá tinh thần hiện nay. Từ đó làm cho giá trị văn hoá và đặc trưng của không gian kiến trúc cảnh quan nông thôn truyền thống mai một theo thời gian. Bài viết trước hết phân tích đánh giá thực trạng quản lý kiến trúc cảnh quan trong quy hoạch xây dựng nông thôn và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý kiến trúc cảnh quan nông thôn, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá và đặc trưng thiên nhiên của mỗi địa phương.

Keywords: Quản lý kiến trúc cảnh quan, quy hoạch xây dựng nông thôn, bảo tồn, phát huy giá trị, di sản văn hoá, đặc trưng thiên nhiên

1. Đặt vấn đề

Quản lý kiến trúc cảnh quan tại các vùng nông thôn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của các địa phương. Công tác quy hoạch xây dựng chưa thực sự được chú trọng, các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn đa phần tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến quy hoạch sử dụng đất, nhu cầu phát triển các khu chức năng như ở, sản xuất, hệ thống các công trình quản lý nhà nước, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội dựa theo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong các văn bản quy phạm pháp luật. Kiến trúc cảnh quan nông thôn chỉ được thể hiện trong bản đồ quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan. Các không gian này chịu ảnh hưởng lớn bởi cấu trúc hiện trạng dày đặc các công trình hiện hữu, yếu tố kiến trúc cảnh quan khó có khả năng can thiệp. Ngoài ra, những tiêu chuẩn quy phạm Việt Nam hiện áp dụng cho hoạt động quy hoạch nông thôn mới đang chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế cũng như tầm nhìn cho tương lai. Đồng thời, quá trình quy hoạch và thực hiện hiện các đồ án quy hoạch đang góp phần không nhỏ vào hiện tượng đồng hoá hình thức kiến trúc và hình thái không gian kiến trúc cảnh quan cho các vùng nông thôn theo hướng phát triển đô thị, bất chấp các giá trị đặc trưng về tự nhiên, cấu trúc không gian và văn hoá bản địa khác biệt giữa chúng.

Công tác quản lý thực hiện các đồ án quy hoạch và các dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn. Hoạt động cải tạo công trình kiến trúc tại các vùng nông thôn hiện chưa có những định hướng rõ rệt. Các mẫu nhà thiết kế điển hình của các cơ quan nhà nước chưa thực sự phát huy hiệu quả và không còn phù hợp với các điều kiện thực tế hiện nay. Người dân tự do trong việc chuyển đổi tổ chức không gian và hình thái kiến trúc theo nhu cầu thực tế của từng gia đình và thiếu đi hoàn toàn vai trò định hướng của các cơ quan chuyên môn. Các đơn vị tư vấn lập quy hoạch và thiết kế kiến trúc chưa thực sự nghiên cứu sâu các giá trị bản địa cho các giải pháp kiến trúc đưa ra. Từ đó dẫn đến việc mẫu nhà đô thị dần thay thế các hình thái kiến trúc mang đậm giá trị bản sắc tại các vùng nông thôn. Trong khi đó, các công trình kiến trúc cổ, công trình di tích, di sản chưa được quan tâm đúng mức; chúng dần mất



Hình 1: Dự án nhà phố shophouse, biệt thự cao cấp tọa lạc tại làng hoa Tây Tựu với ngôn ngữ kiến trúc tân cổ điển và hình thái kiến trúc cảnh quan đô thị trở nên phổ biến và đang phá vỡ cấu trúc các làng xã và tính đặc trưng về kiến trúc, cảnh quan ven đô của Hà Nội. Nguồn: Internet

đi vai trò và giá trị trong đời sống văn hoá tinh thần hiện nay. Từ đó làm cho giá trị văn hoá và đặc trưng của không gian kiến trúc cảnh quan nông thôn truyền thống mất dần theo thời gian.

2. Thực trạng quản lý kiến trúc cảnh quan trong quy hoạch xây dựng nông thôn

2.1. Thực trạng về cơ chế, chính sách quản lý kiến trúc cảnh quan nông thôn

Kiến trúc cảnh quan tại các vùng nông thôn chưa có sự quan tâm đúng mức của các cơ quan quản lý nhà nước. Các văn bản chưa thực sự đầy đủ, chưa có những văn bản pháp lý riêng cho kiến trúc cảnh quan. Nội dung liên quan được lồng ghép một phần rất nhỏ trong các văn bản về quy hoạch xây dựng đô thị, hoặc các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành. Tuy nhiên, những đề cập này cũng chỉ mới tập trung vào tỷ lệ đất xanh và cây xanh đô thị, những nội dung ít có sự gắn kết với đặc thù hoạt động tại vùng nông thôn cũng như ở các đô thị loại V trong các vùng huyện. Trong khi đó kiến trúc cảnh quan là một lĩnh vực không chỉ có nội dung về kiến trúc, cảnh quan mà còn bao hàm nhiều khía cạnh khác nhau của đời sống văn hoá, kinh tế và xã hội của mỗi địa phương.

Văn bản pháp lý chính trong công tác quản lý kiến trúc cảnh quan nông thôn là quy chế quản lý theo các đồ án quy hoạch xây dựng ở các tỷ lệ khác nhau. Tuy nhiên, những văn bản này chủ yếu tập

trung vào quản lý sử dụng đất, định hướng quản lý kiến trúc, cảnh quan thường được viết chung chung, không có tính đặc thù rõ nét cho từng địa phương. Chính vì vậy, mức độ tác động tới công tác quản lý kiến trúc cảnh quan chưa cao. Để nâng cao chất lượng, đòi hỏi mỗi địa phương (từ cấp huyện trở lên) cần có các văn bản riêng trong việc hướng dẫn quản lý kiến trúc cảnh quan theo đặc thù không gian cũng như những giá trị bản sắc; đảm bảo công tác bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc cảnh quan đặc trưng từng vùng, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển và làm hài lòng cộng đồng dân cư địa phương trong xu hướng phát triển của thời đại.

2.2. Chương trình nông thôn mới tác động tới các quy hoạch xây dựng nông thôn

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, chính quyền địa phương các cấp đã ban hành nhiều nghị quyết về các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, các quyết định quy định, kế hoạch, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện. UBND cấp huyện và tương đương đã thực hiện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch xây dựng nông thôn và quy hoạch chi tiết theo kế hoạch về giai đoạn phát triển nông thôn mới. Tuy nhiên, công tác quy hoạch nông thôn mới tại nhiều địa phương diễn ra chậm, chất lượng còn nhiều vấn đề cần bàn luận.

Quy hoạch chung xây dựng các huyện, thị xã

Nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, áp lực gia tăng dân số... đã thúc đẩy các khu vực nông thôn đẩy mạnh mở rộng không gian sản xuất, ở, và các tiện ích công cộng. Điều này đòi hỏi sự đánh đổi rất lớn diện tích cảnh quan thiên nhiên và đất nông nghiệp cho mục tiêu phát triển. Đặc biệt là tại các vùng làng nghề tiểu thủ công nghiệp, trồng hoa và cây cảnh. Nhu cầu này làm thay đổi sự cân bằng giữa yếu tố tự nhiên và xây dựng. Đồng thời, các đồ án quy hoạch xây dựng ở tỷ lệ nhỏ như ở cấp huyện không thể đánh giá cụ thể các tiềm năng, cùng với cách quy hoạch xây dựng kiểu công năng mà thiếu đi những nghiên cứu về cấu trúc và phát triển hệ sinh thái cảnh quan. Từ đó làm giảm dần quỹ đất cảnh quan thiên nhiên (cho dù được bổ sung các không gian xanh rời rạc cho mục đích công cộng), phá vỡ cấu trúc sinh thái tự nhiên, làm suy thoái tính đa dạng sinh học và tính đặc trưng cho từng địa phương.

Quy hoạch chung xây dựng xã

Công tác đánh giá thực trạng không gian kiến trúc cảnh quan trong các đồ án quy hoạch chung xây dựng xã còn rất chung chung, chưa thực sự được đầu tư nghiên cứu để đưa ra các giá trị đặc trưng mang tính bản địa cũng như tiềm năng phát triển hay những nguy cơ cần được bảo tồn và phục hồi giá trị. Nhiều đồ án, diện tích cây xanh thậm chí còn không được thống kê đánh giá trong bản đồ đánh giá hiện trạng sử dụng đất, diễn hình như đồ án quy hoạch huyện Sóc Sơn, Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Qua đó cho thấy sự coi nhẹ trong công tác đánh giá hiện trạng của các đồ án quy hoạch cấp huyện. Trên thực tế, nhiều xã được quy hoạch trước đây thậm chí còn không có đất cây xanh công cộng như huyện Thanh Trì, Hà Nội. Hơn nữa, không gian công cộng tại các huyện cũng chưa được coi trọng để mở rộng trong các đồ án quy hoạch, thể hiện qua chỉ số đất cây xanh công cộng trong các đồ án quy hoạch được duyệt. Đặc biệt xảy ra tại các vùng ngoại ô các đô thị lớn, như Hà Nội, Đà Nẵng, TP.HCM... Thực trạng này làm cho không gian kiến trúc cảnh quan của các huyện, xã ngày càng bị hạn chế và không có khả năng phát triển mở rộng.

Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn

Quy hoạch chi tiết trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn là bước lập quy hoạch cuối cùng tại các xã. Đây là bước cụ thể hóa quy hoạch chung xã đã được phê duyệt. Tuy nhiên, với mức độ và nội dung nghiên cứu ở quy hoạch chung huyện, hay xã không thể đánh giá hết tiềm năng và nhu cầu phát triển của từng địa phương cho từng giai đoạn cũng như nghiên cứu chi tiết từng khu vực. Chính vì vậy, việc điều chỉnh vị trí và công năng trong quy hoạch chi tiết cho phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương trong quá trình

phát triển thường có sự xung đột nhất định so với các quy hoạch chung đã được duyệt, nhất là những vấn đề liên quan đến chuyển đổi cơ cấu phát triển kinh tế xã hội của địa phương tại thời điểm lập quy hoạch chi tiết cũng như những giá trị văn hóa, cảnh quan được phát hiện trong quá trình nghiên cứu đồ án so với các đồ án quy hoạch chung đã được duyệt.

Quy hoạch chung xã trở lên còn có cơ hội định hướng cấu trúc phát triển không gian kiến trúc cảnh quan dựa trên những điều kiện tự nhiên của vùng (hệ thống sông ngòi, đồi núi hay điều kiện tự nhiên đặc thù



Hình 2: Điều chỉnh cục bộ khu vực sân vận động phù hợp với điều kiện thực tế và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ khôi phục và bảo tồn lễ hội thả diều tại xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Nguồn: Đồ án QHCT 1/500 điểm dân cư nông thôn xã Hồng Hà



Hình 3: Hạn chế trong quản lý dẫn đến hiện tượng hình thức kiến trúc đô thị xâm lấn các vùng nông thôn Việt Nam. Hình thức kiến trúc đô thị phổ biến tại xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ (trái) và xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng (phải), thành phố Hà Nội

Nguồn: Phạm, 2024, 2018

của khu vực...). Trong khi đó, đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 nhất là điểm dân cư nông thôn gần như đang góp phần đồng phục hoá cấu trúc không gian nhà ở chia lô và làm mất đi giá trị bản sắc của mỗi vùng miền. Nhất là khi chiến lược phát triển các vùng sản xuất tập trung phục vụ phát triển kinh tế xã hội và áp lực của gia tăng dân số đã biến các không gian ở (với cấu trúc đặc trưng của không gian ở và không gian sản xuất theo phương thức truyền thống) thành những không gian có hình thái và cấu trúc ở đô thị. Những cấu trúc trở nên quá phổ biến ở khắp các xã này đã làm mất đi những giá trị cảnh quan vốn tạo sự cân bằng giữa tự nhiên và nhân tạo, làm mất đi sự khác biệt và ranh giới cảm thụ thị giác về kiến trúc cảnh quan khu ở nông thôn và thành thị.

2.3. Quản lý chất lượng đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn

Chất lượng các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới hiện nay chưa thực sự tốt; nhiều đồ án không khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, thiếu tính khả thi, thiếu tầm nhìn, phải điều chỉnh ngay sau khi phê duyệt, và thường chưa đánh giá được tiềm năng cũng như dự báo tốt khả năng phát triển của các địa phương. Nhiều đồ án cấp xã khó đáp ứng được nhu cầu phát triển thực tế của địa phương bởi sự ràng buộc của đồ án cấp huyện. Nếu áp theo đúng định hướng cấp huyện thì sẽ không có tính khả thi và khó triển khai các dự án đầu tư xây dựng cho địa phương.

Chất lượng không gian kiến trúc cảnh quan trong đồ án quy hoạch cấp huyện, cấp xã

Đánh giá chất lượng không gian kiến trúc cảnh quan trong đồ án quy hoạch được chi phối bởi các yếu tố môi trường, kiến trúc, kỹ thuật, xã hội, và nghệ thuật... là sự kết hợp của nhiều ngành nghề, nhiều khía cạnh khác nhau. Đồng thời, các đồ án chưa quan tâm công tác quản lý, bảo tồn kiến trúc cảnh quan, di sản cộng đồng, gìn giữ bản sắc văn hóa, chưa thể hiện được tính đặc trưng không gian kiến trúc cảnh quan nông thôn và tạo sự khác biệt với khu vực cảnh quan đô thị.

Chất lượng của đội ngũ tư vấn

Thực tế cho thấy, với chi phí tư vấn cho hoạt động quy hoạch nông thôn không cao, dẫn đến việc các đơn vị tư vấn có trình độ chuyên môn tốt không mặn mà tham gia. Nhiều đồ án được thực hiện bởi các đơn vị tư vấn non yếu, không có kinh nghiệm về quy hoạch xây dựng triển khai thực hiện đang còn khá phổ biến.

2.4. Thực trạng quản lý kiến trúc, cảnh quan giai đoạn thực hiện các đồ án quy hoạch xây dựng

Hiệu quả triển khai đồ án quy hoạch được duyệt

Các đồ án quy hoạch nông thôn thường được tổ chức với độ trễ rất lớn theo kế hoạch. Nhiều địa phương, thậm chí hết giai đoạn thực hiện đồ án, vẫn chưa phê duyệt được đồ án quy hoạch. Chính vì vậy, thực tế triển khai các đồ án quy hoạch được duyệt nhiều khi không đáp ứng được nhu cầu của địa phương hoặc không có hiệu lực khi chính quyền cấp tỉnh, thành phố có những chủ trương thay đổi, nhất là đối với các khu vực giáp ranh với nội thành, khu vực nâng cấp đô thị hay chuyển đổi công năng hoạt động.

Sự thiếu thống nhất trong tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ và sự chồng chéo chức năng giữa các cơ quan quản lý cấp

huyện, nhất là giữa các phòng quản lý đô thị, phòng tài nguyên môi trường và phòng tài chính, ban quản lý dự án và trung tâm phát triển quỹ đất dẫn đến nhiều bất cập trong quản lý phát triển không gian kiến trúc cảnh quan tại các địa phương. Điều này dẫn đến việc khớp nối và thống nhất về chủ trương giữa các đơn vị thường gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn triển khai các quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, dự án đầu tư xây dựng được quản lý theo ngành dọc giữa các phòng chức năng. Chưa kể, nhiều yếu tố từ năng lực quản lý đến văn hóa Á Đông, tình làng nghĩa xóm trong quá trình xử lý vi phạm đang gây nhiều khó khăn cho cán bộ và cơ quan quản lý cấp xã, huyện. Cùng với đó, phân cấp quản lý và nguyên tắc phối hợp chưa thống nhất đã làm cho hiệu quả đầu tư các dự án cảnh quan gặp nhiều khó khăn. Ở một số địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện các dự án này lại là trung tâm phát triển quỹ đất, nơi cán bộ quản lý chủ yếu thuộc chuyên môn quản lý đất đai, nên không nắm rõ các quy trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình cảnh quan cũng như khả năng nắm bắt về mặt chuyên môn, không có khả năng quyết định nguồn vốn... dẫn đến chất lượng công trình thấp, chậm tiến độ triển khai. Hơn nữa, các không gian công cộng, nhất là vườn hoa công viên không được coi là yếu tố hạ tầng để triển khai đồng bộ với các yếu tố hạ tầng kỹ thuật khác như: giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước và thông tin liên lạc, dẫn đến tình trạng thiếu đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện hoặc chồng chéo về chức năng khi triển khai thực hiện.

Hiệu quả triển khai thực hiện các dự án đầu tư

Các dự án đầu tư về kiến trúc cảnh quan còn rất hạn chế. Chủ yếu các dự án đầu tư mới tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Mặc dù, kiến trúc cảnh quan là sản phẩm hoàn chỉnh được xây dựng dựa trên những yếu tố này, nhưng trên thực tế, tính kết nối không gian, yếu tố cây xanh tạo lập giá trị môi trường chưa được chú trọng.

Ngoài ra, với chính sách phát triển du lịch nông nghiệp nông thôn, đã xuất hiện ngày càng nhiều các dự án đầu tư cho loại hình du lịch giải trí tại các vùng nông thôn, nhất là vùng ven các đô thị lớn và các vùng có cảnh quan đặc sắc hoặc những làng có nghề truyền thống phát triển tốt. Những dự án này đem lại diện mạo mới cho các khu vực nông thôn nhưng cũng làm gia tăng áp lực về quá trình đô thị hóa vùng ven. Sự xuất hiện này làm nảy sinh những vấn đề mới trong công tác quản lý vận hành các khu hoạt động công cộng liên quan đến bất động sản, đến quản lý đất ở trong mô hình sản xuất và làm tiềm ẩn các rủi ro trong công tác quản lý trên địa bàn huyện.

Chính sách quản lý kiến trúc cảnh quan tại các huyện, xã

Các xã, huyện thiếu hoàn toàn chính sách quản lý phát triển, cụ thể bao gồm: Chính sách quản lý cấp phép xây dựng tại khu vực nông thôn chưa chặt chẽ; các tiêu chuẩn quy chuẩn ở khu vực nông thôn còn sơ sài, đặc biệt cho các khu vực đặc thù như làng nghề, làng sinh thái, làng du lịch nông nghiệp, nông thôn...

Sự tham gia của các bên trong quản lý kiến trúc cảnh quan

Mặc dù cộng đồng dân cư tham gia trong quá trình lấy ý kiến từ giai đoạn lập nhiệm vụ đến giai đoạn lập quy hoạch xây dựng

nhưng sự tham gia này chỉ mang tính hình thức. Các hội nghị lấy ý kiến chưa phát huy hiệu quả, người dân không có đủ trình độ và kiến thức để hình dung được cụ thể các nội dung chuyên môn nêu ra trong đồ án; đội ngũ cán bộ quản lý ở một số địa phương (nhất là cấp xã) còn chưa đáp ứng tốt yêu cầu chuyên môn. Những đóng góp có ý nghĩa của cộng đồng dân cư tập trung chủ yếu vào việc hỗ trợ các đơn vị tư vấn trong việc tìm ra những giá trị truyền thống lâu đời (lễ hội, di tích...) hiện còn lưu truyền trong cộng đồng dân cư và có khả năng bị mai một và xuống cấp. Hơn nữa, người dân mới chỉ dừng lại ở việc quan tâm đến các vấn đề tác động của đồ án quy hoạch tới những tài sản mà họ và người thân có trong khu vực lập đồ án.

Quá trình triển khai thực hiện đồ án tập trung chủ yếu vào mục tiêu quản lý sử dụng đất, quản lý trật tự xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình cộng đồng. Công tác tuyên truyền và ứng dụng các mẫu thiết kế nhà ở cho nông thôn gần như không có, người dân tự ý xây dựng dựa theo các hình mẫu du nhập dưới nhiều hình thức khác nhau: thuê tư vấn thiết kế hoặc trao đổi trực tiếp với nhà thầu xây dựng, người thành đạt trở về xây dựng theo mẫu ưa thích... với hình thức du nhập và lai tạp, không dựa trên giá trị và nét đẹp văn hoá truyền thống. Từ đó, lan truyền và học hỏi lẫn nhau trong mỗi cộng đồng dân cư. Do đó, càng làm cho cảnh quan tại các vùng nông thôn Việt Nam trở nên hỗn tạp và thiếu bản sắc.

Giai đoạn vận hành khai thác và duy trì duy tu

Ngoài độ trễ lớn do quá trình triển khai thực hiện đồ án quy hoạch, các dự án đầu tư cũng ít được triển khai theo đồ án quy hoạch được duyệt bởi kế hoạch vốn, công tác nghiên cứu lập dự án, thậm chí điều chỉnh cho công tác triển khai xây ra thường xuyên. Nhiều địa phương trong quá trình triển khai các dự án, nhất là các khu vực tái định cư, khu vực ở mới thường dành quỹ đất cho cảnh quan nhưng chỉ dừng lại ở quỹ đất, thiếu tính đồng bộ trong triển khai nên chất lượng cảnh quan khu vực không đáp ứng được yêu cầu sử dụng và thiếu tính đồng bộ trong đầu tư xây dựng tại các địa phương.



Hình 4: Các vườn hoa được đầu tư xây dựng nhưng ít được người dân hưởng ứng, công tác duy trì duy tu cảnh quan gần như bị bỏ ngỏ làm cho vườn hoa xuống cấp nhanh chóng. Vườn hoa trước UBND xã Trung Châu, Đan Phượng

Đan Phượng
Nguồn: Phạm, 2020

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý kiến trúc cảnh quan nông thôn

3.1. Hoàn chỉnh pháp lý

Để quản lý tốt và phát huy có hiệu quả công tác quản lý kiến trúc cảnh quan cần đảm bảo một hệ thống văn bản pháp quy thống nhất và đồng bộ. Các thuật ngữ, định nghĩa và quy định chung mang tính ràng buộc cần chuẩn hóa, thống nhất và đầy đủ theo trật tự: Luật, Nghị định, Thông tư, Chương trình phát triển, các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt (từ quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết...), Quy chế quản lý theo các đồ án quy hoạch được duyệt và các đồ án thiết kế cảnh quan...

Kiến trúc cảnh quan hiện vẫn là lĩnh vực mới tại Việt Nam. Chính vì vậy, nội dung kiến trúc cảnh quan chưa có những văn bản quy phạm pháp luật từ Luật, Nghị định, Thông tư, Tiêu chuẩn, Quy chuẩn về quản lý, thiết kế, thi công tới đơn giá thực hiện tư vấn... Trước mắt cần xây dựng và công bố các nghị định và thông tư hướng dẫn về quản lý, tư vấn (thiết kế, thi công, giám sát), sản xuất vật liệu, vật tư, trang thiết bị cảnh quan. Xây dựng bổ sung Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn Việt Nam, các tài liệu hướng dẫn về thiết kế cảnh quan nông thôn, làm cơ sở pháp lý và hướng dẫn các hoạt động thiết kế, xây dựng, quản lý, khai thác vận hành kiến trúc cảnh quan.

Bên cạnh các khung pháp lý nhà nước về quản lý kiến trúc cảnh quan, việc xây dựng và ban hành những chương trình hay kế hoạch quản lý và phát triển kiến trúc cảnh quan của các địa phương là hết sức cần thiết nhằm tạo những chuyển biến tích cực không chỉ đối với kiến trúc cảnh quan mà thậm chí cả về nhận thức của cộng đồng và cải thiện đời sống tinh thần của dân cư tại các địa phương.

3.2. Bộ máy và cơ chế quản lý

Công tác quản lý tại các cơ quan nhà nước không đem lại hiệu quả khi đội ngũ thực hiện không có hoặc không được trang bị đầy đủ kiến thức liên quan đến lĩnh vực chuyên môn được phụ trách. Chính vì vậy, công tác tuyển dụng, bồi dưỡng và nâng cao đội ngũ cán bộ chuyên môn trong hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp Phòng Quản lý đô thị đến các đơn vị triển khai thực hiện là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Nhân lực không đủ hoặc không đảm bảo sẽ dẫn đến tình trạng thực thi công vụ kém hiệu quả, lãng phí và làm xói mòn lòng tin trong cộng đồng cư dân địa phương.

Quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan cần dựa trên những giá trị đặc trưng về văn hóa và cảnh quan thiên nhiên. Đây là những yếu tố quan trọng trong việc hình thành các giá trị cảnh quan bản địa đặc sắc. Do đó, cần xây dựng các cơ chế quản lý khác biệt cho mỗi huyện đặc thù, trong đó nhấn mạnh vai trò và giá trị đặc biệt đối với các vùng có đặc trưng văn hóa và cảnh quan bản địa dựa trên sự phân cấp mức độ và tầm quan trọng của các giá trị cảnh quan sinh thái và văn hóa của từng địa phương. Ngoài ra, cần xây dựng quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan trong xu thế đô thị hóa và dựa trên kế hoạch phát triển đô thị của mỗi địa phương. Yếu tố này không chỉ tác động vào các chỉ tiêu quy hoạch, thiết kế mà còn tác động trực tiếp tới môi trường cảnh quan, lối sống, nhu cầu tiện ích về vật chất là tinh thần của cộng đồng dân cư.

3.3. Phát huy giá trị và nhận thức về giá trị văn hoá - lịch sử và phục hồi công trình di sản văn hóa, kiến trúc và cảnh quan

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập nguồn lực và động lực vững chắc cho phát

triển xã hội nông thôn. Nghiên cứu và phục dựng các công trình có giá trị văn hóa - lịch sử, khôi phục các cảnh quan thiên nhiên bị xâm lấn là một trong những mục tiêu quan trọng trong việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản đã và đang bị lãng quên. Đồng thời củng cố, phát huy giá trị và nhận thức về văn hóa lịch sử, tài nguyên thiên nhiên; góp phần bảo lưu và duy trì các giá trị văn hóa truyền thống và bảo tồn giá trị cảnh quan tự nhiên đặc trưng của mỗi địa phương. Tuy nhiên, việc phục dựng hay tu bổ các công trình này cần có những nghiên cứu chuyên sâu về giá trị lịch sử, giá trị sinh thái và tài nguyên thiên nhiên thông qua các tư liệu lưu trữ nhằm đảm bảo phục hồi tối đa tính nguyên bản, hạn chế mức độ can thiệp sâu hay phân cấp mức độ can thiệp đối với từng công trình.

3.4. Ứng dụng khoa học công nghệ

Sự bùng nổ của thời đại công nghệ thông tin, sự phát triển các lĩnh vực khoa học và nghiên cứu mới như tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin... sự hỗ trợ của máy móc nói chung và hệ thống máy tính nói riêng đã góp phần giải phóng mạnh mẽ sức lao động của con người; đồng thời khả năng lưu trữ, tính thống nhất và liên thông của cơ sở dữ liệu là một trong những thế mạnh vô cùng to lớn của công nghệ thông tin. Các tiện ích của việc ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ, cơ sở dữ liệu nói chung và đối với lĩnh vực kiến trúc cảnh quan nói riêng sẽ góp phần vào xây dựng một môi trường sống đầy đủ và tiện nghi cho người dân địa phương; hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý, lưu trữ và trích xuất cơ sở dữ liệu. Đặc biệt, xây dựng cơ sở dữ liệu về các di sản kiến trúc và giá trị cảnh quan (bao gồm cả cảnh quan văn hóa và cảnh quan tự nhiên) của từng địa phương sẽ góp phần không nhỏ trong việc hệ thống hóa, lưu trữ và bảo tồn các giá trị cảnh quan đặc trưng của mỗi địa phương.

Tăng cường ứng dụng các loại vật liệu thân thiện môi trường, có khả năng thấm, hút nước để thay cho bê tông. Bên cạnh đó, đối với yếu tố cây xanh cảnh quan, không ngừng triển khai nghiên cứu và đề xuất các loài cây xanh cảnh quan mới có nguồn gốc từ rừng tự nhiên. Nghiên cứu thực tế các khu vực có đặc điểm khác nhau về khí hậu, thổ nhưỡng, mực nước ngầm, ven sông suối với các sinh cảnh tự nhiên để tìm kiếm các loài mới có tính thích nghi cao với điều kiện gần tương tự tại các khu vực khác nhau trong môi trường đô thị. Nhờ đó, nâng cao giá trị và phát huy bản sắc cũng như đặc trưng cảnh quan bản địa tại mỗi địa phương.

3.5. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng là giải pháp mang tính xã hội cao. Công tác tuyên truyền góp phần không nhỏ trong việc nâng cao ý thức của cộng đồng dân cư, các tổ chức và cơ quan đoàn thể trong công tác quản lý kiến trúc cảnh quan. Công tác này thường xuyên cần được rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm trong việc tổ chức nhằm không chỉ tăng tính hiệu quả trong các khâu chỉ đạo và tổ chức thực hiện mà còn tránh làm suy giảm lòng tin của cộng đồng và phát huy vai trò và trách nhiệm của các cấp chính quyền, các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của người dân và lợi ích của cộng đồng. Công tác tuyên truyền cần quan tâm vào các vấn đề chính bao gồm: Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng; Tổ chức

các chương trình lồng ghép; Tổ chức các hội nghị, tập huấn và bồi dưỡng.

3.6. Xã hội hóa trong công tác quản lý kiến trúc cảnh quan

Để nâng cao tính hiệu quả của công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị đặc trưng kiến trúc cảnh quan có sự tham gia của cộng đồng, cần thiết lập các đường dây nóng (số điện thoại, giao diện internet, mạng xã hội...). Sự đa dạng về khả năng tiếp cận và chia sẻ thông tin đánh giá mức độ liên kết không chỉ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân tham gia công tác quản lý kiến trúc cảnh quan; mà còn tăng tính tiện nghi cho hoạt động và thúc đẩy người dân tham gia và công tác này.

Bên cạnh đó, công tác quản lý kiến trúc cảnh quan không thể chỉ dựa vào nguồn lực của nhà nước. Sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân đóng vai trò vô cùng to lớn và hiệu quả khi được phát huy. Tuyên truyền và vận động người dân quản lý kiến trúc cảnh quan theo định hướng quy hoạch chung và các hồ sơ thiết kế cảnh quan cũng là giải pháp nhằm tăng cường sự đóng góp của quần chúng và đồng thời tăng cường ý thức bảo vệ theo tinh thần “nhà nước và nhân dân cùng làm”. Tuy nhiên, sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý kiến trúc cảnh quan cần gắn liền lợi ích các bên..

4. Kết luận

Quản lý kiến trúc cảnh quan nông thôn còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao, ảnh hưởng không nhỏ tới công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của mỗi vùng quê Việt Nam. Hoạt động này còn nhiều chông chéo, chưa thực sự nhận được sự quan tâm sâu sát của chính quyền và cộng đồng dân cư địa phương.

Quản lý kiến trúc cảnh quan nông thôn chỉ có thể phát huy vai trò khi đảm bảo các khung pháp lý đồng bộ, có bộ máy và cơ chế chính sách rõ ràng, minh bạch. Ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý là một tất yếu khách quan. Ngoài ra, công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và quản lý có sự tham gia của cộng đồng là những nội dung quan trọng, góp phần quản lý kiến trúc cảnh quan có tính khả thi và toàn diện. Bên cạnh đó, cần huy động nguồn lực xã hội để người dân, các tổ chức có thể chung tay bảo vệ và phát huy giá trị kiến trúc cảnh quan nông thôn truyền thống, đáp ứng nhu cầu phát triển và thực tiễn xã hội hiện đại.

Ngày nhận bài: 05/11/2024

Ngày gửi phản biện: 15/11/2024

Ngày duyệt đăng: 25/12/2024

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lê Hồng Sơn (2023) - *Quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc cảnh quan các huyện của thành phố Hà Nội - Thực trạng và giải pháp*, Đề tài Sở Khoa học công nghệ Hà Nội, 01C-04/01-2021-2
2. Nguyễn Đình Thi (2024) - *“Xây dựng và quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn - Những tồn tại và giải pháp”*, Trang điện tử Cung triển lãm Kiến trúc, quy hoạch xây dựng quốc gia, <https://cungquyhoach.vn/xay-dung-va-quan-ly-kien-truc-diem-dan-cu-nong-thon-nhung-ton-tai-va-giai-phap>
3. Trương Ngọc Lân (2022) - *“Quy chế quản lý kiến trúc nông thôn nhìn từ góc độ hành nghề kiến trúc sư”*, Tạp chí điện tử Xây dựng, <https://tapchixaydung.vn/quy-che-quan-ly-kien-truc-nong-thon-nhin-tu-goc-do-hanh-nghe-kien-truc-su-20201224000014989.html>.